TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ** Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Xương, ngày 04 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khóm 1, xã T, huyện N, tỉnh T.

Nơi ĐKHK: Xã S, huyện L, tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hòa:

Chị Nguyễn Thị Tr sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 1, xã S, huyện L, tỉnh A.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Quyết, Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện X, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTT dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/03/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn Qt thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn Q thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc T sinh ngày 06/02/2010. Anh chị thống nhất: Giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) đây cũng là nguyện vọng của cháu T. Anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H.

Anh Hoàng Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn Q đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn Q tự nguyện thống nhất thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp (do chị Nguyễn Thị Tr nộp thay cho chị H) là 300.000đ. Trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009582 ngày 02/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND h. Quảng Xương;
- UBND, Quảng Ngọc (nơi ĐKKH);
- Cơ quan THADS h. Quảng Xương;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long